TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 281/2018/QĐST-DS	*G, ngày 25 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2018, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 246/2018/TLST- DS ngày 07 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị T, sinh năm 1985.

Trú tại: Ấp T, xã S, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Huỳnh Thị H, sinh năm 1962.

Trú tại: Ấp T, xã S, huyện G, tỉnh Tiền Giang

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Huỳnh Thị H có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền 64.000.000 đồng *(Sáu mươi bốn triệu đồng),* được trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng, riêng tháng cuối cùng trả 4.000.000 đồng. Thời gian trả tiền tính từ tháng 9/2018 cho đến khi hết nợ, trả tiền vào ngày 25 dương lịch hàng tháng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa Tận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí:

+ Bà H phải nộp 1.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Chị T không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho chị T số tiền 2.888.500 đồng tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai T số 39670 ngày 07/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện G;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Lê Trung Hiếu